

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 03/02/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Đức Dũng**.
2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. V V H(Liên xô), sinh năm 1979, tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Ấp T, xã N, Huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V K, sinh năm: 1946 và bà S C, sinh năm: 1950; tiền án: không; tiền sự: Ngày 14/4/2020, bị Công an xã Nhân Nghĩa xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Nhân thân: Ngày 27/9/2007, bị Tòa án nhân dân Huyện C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

2. L T T H, sinh năm 1975, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Khu 3, ấp S, xã L, Huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông L S, sinh

năm: 1937 và bà V Đ, sinh năm: 1935; chồng N C, sinh năm: 1968 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

3. V T H P, sinh năm 1981, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Chính Nghĩa, xã N, Hện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông V H, sinh năm: 1958 và bà N H, sinh năm: 1960; Chồng T T, sinh năm: 1979 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

4. H Q H(Khìn), sinh năm 1985, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp D, xã N, Hện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông H K, sinh năm: 1965 và bà H T, sinh năm: 1966; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

5. N T T L, sinh năm 1957, tại Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường X, T L, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Ấp T, xã N, Hện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Kinh Doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông N T (đã chết) và bà V C (đã chết); Chồng L H, sinh năm: 1957 (đã ly hôn) và có 04 người con, lớn nhất sinh năm: 1982, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

6. N T H, sinh năm 1959, tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã L, Hện C, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Ấp T, xã N, Hện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông L Q (đã chết) và bà T T (đã chết); chồng N L, sinh năm: 1960 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 1980, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/8/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

Người chứng kiến: H L T, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Ấp C, xã N, Hện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 25/8/2020, L T T H, V T H P đến nhà N T H tại Ấp T, xã N, Hện C, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, Hà, Phương, Hoa rủ nhau đánh bài “ Tứ sắc” ăn thua bằng tiền, mỗi ván tiền cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Cả ba chơi được khoảng 30 phút thì H Q H, N T T L đến nên nghỉ. Lúc này, Hoa, H, Phương, Lan rủ nhau đánh bài “ Binh xập xám” thắng thua bằng tiền. Khi H, Hoa, Phương, Lan chơi xong 01 chén bạc thì V V H đến chơi thay Lan. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Hoa, H, Phương, Hâm chơi xong chén bạc thứ hai và chuẩn bị chơi tiếp chén bạc thứ ba thì bị Công an Hện Cẩm Mỹ bắt quả tang, thu giữ số tiền: 18.099.000 đồng trên người của H, Hoa, Phương, Hâm; 05 phỉnh lớn và 05 phỉnh nhỏ thu giữ ở xung quanh vị trí đánh bạc.

Hình thức đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền của các bị cáo như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 04 người chơi, mỗi người 13 lá bài. Mỗi người sẽ được xoay vòng làm cái 03 ván thông qua thả hạt xúc xắc. Khi được chia bài thì các con bạc xếp thành 03 chi, sau đó sẽ ngửa bài của từng người ra để so chi với nhau, người nào có chi lớn hơn thì thắng được chi nhỏ hơn của người kia, cứ như vậy tính xoay vòng trong 04 người chơi với nhau. Số tiền thắng thua mỗi chi là 50.000 đồng. Bài của người nào có ván bài Mậu binh (tức là có 03 sảnh hoặc 06 đôi hoặc 03 thùng) thì 03 người chơi còn lại phải chung mỗi người 03 chi. Bài của người nào đánh “ Sập hàm” cả 03 người còn lại (tức là bài ăn hết tất cả các chi của 03 người còn lại) thì 03 người thua phải chung gấp đôi, mỗi người 06 chi. Các bị cáo quy định dùng phỉnh (được cắt từ long đèn sửa xe) để quy ra tiền chung chi. Phỉnh có 02 loại, phỉnh nhỏ tương đương 50.000 đồng, phỉnh lớn bằng 05 phỉnh nhỏ, tương đương 250.000 đồng. Quy ước ăn thua tính theo chén bạc, mỗi chén bạc mỗi người được chia 05 phỉnh lớn và 05 phỉnh nhỏ, tương đương số tiền 1.500.000 đồng/người. Khi một người chơi hết phỉnh thì được tính là kết thúc 01 chén bạc, lúc này người thắng sẽ đổi phỉnh cho người thua bằng tiền mặt tương ứng đã quy định trước và trả bằng tiền mặt với nhua đến khi mỗi người chơi đủ 05 phỉnh lớn và 05 phỉnh nhỏ như ban đầu sẽ chơi chén bài tiếp theo. Đây là hình thức nhiều người đánh bạc với nhau.

Quá trình điều tra đã xác định được số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau:

1. Bị cáo H Q H mang theo số tiền 5.600.000 đồng, trong đó H sử dụng 2.600.000 để đánh bạc, còn 3.000.000 đồng H sử dụng để mua phân bón làm rẫy. Quá trình đánh bạc H thua 1.000.000 đồng, đưa cho Hà 100.000 đồng tiền xâu, bị thu giữ trên người 4.500.000 đồng.

2. Bị cáo V V H sử dụng số tiền khoảng 2.400.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Hâm không thua, bị thu giữ trên người 2.399.000 đồng.

3. Bị cáo L T T H sử dụng số tiền khoảng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Hoa thua khoảng 1.050.000 đồng, đưa cho Hà 50.000 đồng tiền xâu, bị thu giữ trên người 1.900.000 đồng.

4. Bị cáo V T H P mang theo số tiền 8.000.000 đồng, trong đó Phương sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, còn 5.000.000 đồng thì Phương sử dụng để đóng tiền hội. Quá trình đánh bạc Phương thắng 1.300.000 đồng, bị thu giữ trên người 9.300.000 đồng.

5. Bị cáo N T H là người chuẩn bị các dụng cụ dùng để đánh bạc, đồng thời sử dụng nhà của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc nhằm thu tiền xâu. Ngày 25/8/2020, Hà đã thu được 150.000 đồng tiền xâu.

6. Tại cơ quan điều tra bị cáo N T T L không thừa nhận cùng Hoa, Phương, H, đánh xong 01 chén bạc mà chỉ thừa nhận đến nhà Hà để lấy tiền nợ thì thấy Hoa, Phương, Khin và Hầm đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Bình xập xám” thắng thua bằng tiền. Lan ngồi chơi được một lúc thì Hầm đi vệ sinh nên Lan vào ngồi đánh bạc giùm Hầm 02 ván, sau đó Hầm quay lại nên Lan trả bài cho Hầm chơi còn Lan ra vông nằm nghỉ. Tại phiên tòa, bị cáo khai sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc cùng với H, Hoa, Phương, bị cáo đã đánh xong 01 chén bạc với tổng số tiền là 6.000.000 đồng, không thắng không thua, sau khi Hầm đến thì bị cáo để cho Hầm đánh, bị cáo ra vông nằm nghỉ, ngoài ra khi Hầm đi vệ sinh thì bị cáo có đánh thay cho Hầm khoảng 01 đến 02 ván. Lời khai của các bị cáo H, Hoa, Phương thì Lan cùng với Hoa, H, Phương tham gia đánh xong một chén bạc; đồng thời bị cáo Hà cũng khai nhận lúc đầu có Lan, Hoa, Phương, H tham gia đánh bạc, đánh bao nhiêu ván thì Hà không rõ. Sau đó, Hầm đến thay thế Lan để đánh bạc tiếp.

Tang vật thu giữ:

- 18.649.000 đồng, trong đó thu giữ trên người Hoa, H, Hầm, Phương 18.099.000 đồng dùng để đánh bạc và 550.000 đồng do Hà giao nộp; 06 bộ bài tây đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái chén sứ màu trắng; 03 hạt xúc xắc; 11 bộ bài tứ sắc; 01 cái chắn màu đỏ; 25 phỉnh lớn và 25 phỉnh nhỏ. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Hện Cẩm Mỹ.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng thu giữ của Phương; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nho, biển số 51U9 – 6774 của H; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám bạc và 01 xe mô tô hiệu Honda SH mode, màu đỏ, biển số 60B6 – 579.51 của Hoa; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen của Hà; 01 xe mô tô hiệu Honda Sirius màu đỏ đen, biển số 60R3 – 6155 của Lan không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho Phương, Hoa, H, Hà, Lan.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSCM ngày 15/01/2021 Viện Kiểm sát nhân dân Hện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo V V H, L T T H, V T H P, H Q H, N T T L, N T H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo H Q H từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Bị cáo N T H từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Bị cáo V V H từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Bị cáo N T T L từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo L T T H từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Bị cáo V T H P từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

V V H: Bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

L T T H: Bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

V T H P: Bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, hứa không tái phạm.

H Q H: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, sẽ không tái phạm.

N T T L: Bị cáo biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

N T H: Bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo V V H, L T T H, V T H P, H Q H, N T T L, N T H khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại nhà của N T H thuộc Ấp T, xã N, Hện C. H Q H, V V H, L T T H, V T H P đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “Binh xập xám” thắng thua bằng tiền, với số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.099.000 đồng thì Công an Hện Cẩm Mỹ bắt quả tang. Đối với N T T L sử dụng số tiền 1.500.000 đồng tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo Hoa, Phương, H xong 01 chén bạc với tổng số tiền đánh bạc là 6.000.000 đồng; đồng thời đánh giùm

bị cáo Hầm 02 ván bài nên đồng phạm với các bị cáo Hoa, Phương, H, Hầm về tội “Đánh bạc”. Đối với bị cáo N T H có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc, sử dụng nhà của mình để các bị cáo khác đánh bạc nhằm thu tiền xấu, nhưng số người tham gia đánh bạc cũng như số tiền sử dụng để đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” nên bị cáo Hà là đồng phạm với các bị cáo khác về tội đánh bạc. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo V V H, L T T H, V T H P, H Q H, N T T L, N T H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Đánh bạc là tệ nạn xã hội, dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như phá sản tài sản, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình, và làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác như giết người, cướp, trộm cắp tài sản.... Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an, nếp sống văn minh của xã hội. Do đó cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để xem xét một mức án phù hợp. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo H, Ho, P, H, L đều là người thực hành, sử dụng số tiền để đánh bạc tương đương nhau, cụ thể như sau: bị cáo Ho, bị cáo P sử dụng 3.000.000 đồng, bị cáo H sử dụng 2.600.000 đồng, bị cáo H sử dụng 2.400.000 đồng, bị cáo Lan sử dụng 1.500.000 đồng; bị cáo H là người chuẩn bị công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc, sử dụng nhà của mình để các bị cáo khác đánh bạc nhằm thu tiền xấu, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 150.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo H, Ho, P, L, H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hầm phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Ho có chồng có công với nước, bị cáo Phương là đối tượng thuộc hộ cận nghèo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, việc tham gia đánh bạc chỉ là bộc phát nhất thời, các bị cáo có nơi cư trú và việc làm ổn định, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cho các bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo chăm sóc gia đình.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.099.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc và 150.000 đồng của bị cáo Hà do phạm tội mà có.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Lan sử dụng để đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo H số tiền 3.000.000 đồng, trả lại cho bị cáo Phương số tiền 5.000.000 đồng, trả lại cho bị cáo Hà số tiền 400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Đối với 06 bộ bài tây đã qua sử dụng; 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái chén sứ màu trắng; 03 hạt xúc xắc; 11 bộ bài tứ sắc; 01 cái chăn màu đỏ; 25 phỉnh lớn và 25 phỉnh nhỏ xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng thu giữ của phương; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nho, biển số 51U9 – 6774 của H; 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xám bạc và 01 xe mô tô hiệu Honda SH mode, màu đỏ, biển số 60B6 – 579.51 của Ho; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen của Hà; 01 xe mô tô hiệu Honda Sirius màu đỏ đen, biển số 60R3 – 6155 của Lan không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phương, H, Ho, Hà, Lan là có căn cứ nên không xem xét.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **V V H, L T T H, V T H P, H Q H, N T T L, N T H phạm tội “Đánh bạc”**

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo **H Q H** 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo **N T H** 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo **N T T L** 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo **L T T H** 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo **V T H P** 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **V V H** 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.249.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và tiền do phạm tội mà có.

Trả lại cho bị cáo **H Q H** số tiền 3.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Trả lại cho bị cáo **V T H P** số tiền 5.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Trả lại cho bị cáo bị cáo **N T H** số tiền 400.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 06 (sáu) bộ bài tây đã qua sử dụng, 02 (hai) bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 (một) cái chén sứ màu trắng, 03 (ba) hạt xúc xắc, 11 (mười một) bộ bài tứ sắc, 01 (một) cái chặn màu đỏ, 25 (hai mươi lăm) phỉnh lớn, 25 (hai mươi lăm) phỉnh nhỏ.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/01/2021 và biên lai thu tiền số 007585 ngày 18/01/2021).

Buộc bị cáo **N T T L** nộp lại số tiền 1.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo **V V H**, **L T T H**, **V T H P**, **H Q H**, **N T T L**, **N T H**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Hện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS Hện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Hoài Bảo

